

# **ĐỊA TẶNG BỒ TÁT BỐN NGUYÊN KINH**

## **Tập 12**

**Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Tháng 5 năm 1998**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

Xin mời mở kinh văn. Hôm qua nói đến đoạn Thế Tôn bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát, đã nói hết đoạn công án của cô Quang Mục. Tiếp theo đó Phật nói với chúng ta về lợi ích của việc nghe danh cúng dường, thuật lại trong kiếp quá khứ xa xưa Địa Tặng Bồ Tát từ mãi như vậy, lũy kiếp phát nguyện giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn.

### **Vị lai thế trung nhược hữu nam tử nữ nhân.**

Kẻ nam, người nữ, phía trước không thêm chữ thiện, đây là chỉ người thông thường.

### **Bất hành thiện giả, hành ác giả.**

Những kẻ nam, người nữ này không làm lành mà làm ác.

**Nãi chí bất tín nhân quả giả, tà dâm vọng ngữ giả, lưỡng thiệt ác khẩu giả, hủy báng Đại thừa giả, như thị chư nghiệp chúng sanh tất đọa ác thú.**

Đây là lời dạy rất khẳng định, trong các ác nghiệp, bốn thứ này là tội nghiệp cực nặng. Không tin nhân quả nên họ mặc sức làm xằng làm bậy, họ không tin có báo ứng. Điều này trong thế gian gọi là “tác oai tác quái”, không chịu tha thứ cho người khác, họ không biết được sau này quả báo không thể tưởng tượng nổi. “Tà dâm, nói dối, nói lời li gián, nói lời thô ác”. Tà dâm, trong kinh đức Phật giảng về việc này rất nhiều, trong pháp thế gian cũng có nói “*dâm đứng đầu muôn điều ác*”, hầu như tất cả tội nghiệp đều phát sanh từ đây. Chúng ta xem thử xã hội ngày nay tại sao lại có động loạn lớn đến như vậy? Phật nói về bốn nguyên nhân này, chúng ta vừa nhìn liền hiểu ngay. Hiện nay người đời có mấy người tin nhân duyên quả báo? Bao nhiêu người biết tà dâm, nói dối, nói lời li gián, nói lời thô ác là căn nguyên của hết thảy tai họa trong xã hội, ai biết được? Đặc biệt là

Phật pháp Đại thừa, đối với Phật pháp Đại thừa, đừng nói chi Đại thừa, [chỉ nói đến] Tiểu thừa thôi, những Phật pháp thông thường cũng không thể nhận thức rõ ràng, bèn nói đó là mê tín, đây chính là hủy báng. Gán vào hai chữ “mê tín” liền làm cho rất nhiều chúng sanh đoạn tuyệt cơ duyên nghe pháp, hướng hồ những chuyện quá đáng hơn nữa! Người tạo những tội nghiệp này rất nhiều, quả báo còn chưa hiện thì hoa báo đã hiện tiền, hoa báo chính là xã hội ngày nay của chúng ta động loạn, tai nạn dồn dập, thiên tai nhân họa, khổ không nói nổi. Tạo tội cực nặng này, ở đây đức Phật nói: “Nhất định đọa ác thú”, ác thú là địa ngục, địa ngục A-tỳ khổ đến cùng cực, không hề gián đoạn. Phía sau nói rõ:

### **Nhược ngộ thiện tri thức.**

Chữ “thiện tri”, nói rõ “tri” không phải là cảm tình, tri là lý tánh, thật sự có trí tuệ; đối với hết thảy đạo lý, vạn sự vạn pháp trong vũ trụ họ chân thật thông đạt, nhận thức hiện tượng và tác dụng rất rõ ràng, như vậy thì gọi là thiện tri thức. Gặp thiện tri thức giảng giải cho bạn, sau khi nghe xong bạn hiểu rõ, giác ngộ.

### **Khuyến lịnh nhất đàn chỉ gian.**

Một “khả móng tay”, hình dung thời gian rất ngắn.

### **Quy y Địa Tạng Bồ Tát.**

Hai chữ “quy y” cực kỳ quan trọng, không phải là quy y trên hình thức, quy y trên hình thức thì không có lợi ích gì, chỉ có hình thức nhưng không thành tâm thì đâu có lợi ích gì! Tại sao có hình thức mà không có thành ý, tâm phát không được? Đối với sự lý chưa có thấu triệt. Đương nhiên đây là vấn đề của thiện tri thức, tri thức vẫn chưa đủ, phải là thiện tri thức. Có thể đem đạo lý của quy y, sự tướng của quy y, công đức lợi ích chân thật của quy y, hết thảy đều giảng cho rõ ràng, giảng cho sáng tỏ. Quy là quay về, y là nương tựa, nương tựa ai? Nương tựa Địa Tạng Bồ Tát. Địa là gì? Là tánh địa, là tâm tánh. Tạng là gì? Là vô tận trí tuệ, công đức, đức tướng có trong tự tánh, đây là Địa Tạng. Nếu như bạn nhìn thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát rồi bạn cứ cho rằng bạn quy y hình tượng ấy, đó là như trong nhà Phật thường nói: “*Bồ Tát bằng đất qua sông, tự thân còn khó giữ được*”. Đó là hình tượng, giúp cho bạn khi nhìn thấy hình tượng này liền có thể thông hiểu, biết được đây là kho báu của tâm địa, chúng ta phải nương tựa vào cái này, nương tựa tánh đức, vậy thì bạn đã

chân chánh quy y. Kho báu trong tâm địa, trong tâm tánh đầy đủ công đức viên mãn chúng ta không biết được, ở chỗ nào vậy? Bộ kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện này chính là Thế Tôn khai hiển kho báu trong tự tánh cho chúng ta, chúng ta mới có được nơi nương tựa chân chánh. Quy y Địa Tạng Bồ Tát chính là y theo lý luận phương pháp, cảnh giới trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện để tu học, như vậy mới gọi là quy y. Lúc trước quan niệm, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta trái nghịch với những lời dạy trong kinh này thì hãy mau mau quay đầu lại, y theo lời dạy trong kinh điển sửa đổi trở lại cho đúng thì chính là y, từ chỗ sai lầm quay trở lại chính là quy; y theo kinh điển, từng việc từng việc đem nó sửa lại cho đúng thì gọi là y. Quy y chính là tu hành chân chánh. Có thể làm được như vậy, đức Phật nói:

### **Thị chư chúng sanh tức đắc giải thoát tam ác đạo báo.**

Tại sao vậy? Những chúng sanh này đã tạo vô lượng vô biên tội nghiệp trong quá khứ, tại sao hiện nay họ có thể thoát khỏi khổ báo của tam ác đạo? Cách nói này có trái ngược với nhân quả hay không? Tại sao tạo ác không thọ ác báo? Nhất định không trái ngược với nhân quả. Tại sao họ không thọ ác báo? Vì hôm nay họ đã đoạn dứt ác duyên. Chư vị phải biết, nhân muốn kết thành quả thì trong ấy phải có duyên; nếu không có duyên, tuy có nhân thì quả báo cũng không thể hiện tiền. Lấy hạt dưa để thí dụ, hạt dưa là hạt giống, tương lai có thể kết thành dưa, nhưng nó cần phải có duyên, nó cần đất đai, cần phân bón, cần ánh sáng và cần nước; có điều kiện đầy đủ thì hạt giống mới nảy mầm, mới trưởng thành, và tương lai ra hoa kết trái. Nếu như đem duyên của hạt giống này đều đoạn dứt hết, bỏ hạt giống vô tách trà, để cả trăm năm thì nó cũng không thể kết trái. Đây chính là nói, những tội nghiệp mà bạn tạo tác trong quá khứ, như tội nghiệp của địa ngục A-tỳ, nhất định phải đi đến địa ngục A-tỳ để thọ báo.

Hôm nay Phật, Bồ Tát dạy bạn đem ác duyên đoạn dứt đi, tuy bạn có nghiệp nhân này nhưng hiện nay có thể không thọ quả báo, nói như vậy rất hợp đạo lý, là đoạn dứt duyên. Từ nay trở về sau tin sâu nhân quả, không dâm dục, không nói dối, không nói lời li gián, không nói lời hung ác, tán thán Đại thừa thì duyên lập tức sẽ lật ngược trở lại. Tội trong đời quá khứ còn không? Vẫn còn, hạt giống vẫn còn trong a-lại-da thức, cũng giống như việc bỏ hạt giống đó vào trong tách trà, hạt giống sẽ không tiêu mất. Chư vị nên biết những hạt giống thiện ác này vĩnh viễn không bị tiêu trừ, khi gặp được duyên thì nó sẽ khởi hiện hành, nếu không gặp duyên thì

vĩnh viễn sẽ nằm trong a-lại-da thức, a-lại-da thức là một cái kho, cất chứa ở trong đó, vĩnh viễn không bị mất đi, tương lai khi thành Phật rồi thì phải làm sao? Thành Phật rồi thì lại là chuyện tốt. Bạn có hạt giống địa ngục A-tỳ, tương lai bạn có thể đến địa ngục A-tỳ để độ chúng sanh, nếu a-lại-da thức của bạn không có hạt giống địa ngục A-tỳ thì địa ngục bạn không có phần, bạn sẽ không nhìn thấy. Thế nên tất cả những nghiệp nhân đã tạo trong quá khứ khi thành Phật thì đều khởi tác dụng, phổ độ hết thảy chúng sanh thiện ác trong chín pháp giới. Bởi vì lúc đó hiểu rõ, không mê hoặc nữa. Đọa địa ngục là đọa như thế nào? Là độ chúng sanh. Nói lời chân thật, ở trong địa ngục không có thọ khổ, chỉ là thị hiện. Thế nên nếu bạn không có duyên ngạ quỷ thì làm sao độ ngạ quỷ được? Bạn không có duyên súc sanh thì không thể độ súc sanh. Chúng ta thấy chư Phật, Bồ Tát hiện thân trong tam ác đạo, là vì họ đã tạo nghiệp của tam ác đạo khi còn tu nhân trước kia; hiện nay, họ có thể lấy nghiệp của tam ác đạo mang ra để dùng. Họ dùng chứ không thọ báo, họ dùng để độ chúng sanh. Cho nên chúng ta đối với hết thảy tội nghiệp đã tạo trong quá khứ cũng không cần phải hối hận, biết được sau khi thành Phật sẽ có tác dụng lớn. Nếu không thành Phật thì khởi phải nói nữa, nếu hiện nay bạn còn tạo thêm ác duyên thì chắc chắn sẽ vào tam ác đạo thọ khổ báo. Cho nên sau khi giác ngộ thì có tác dụng của giác ngộ, giác ngộ chính là vào tam ác đạo để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu. Mời xem đoạn tiếp theo:

### **Nhược năng chí tâm quy kính.**

Quy là quy y, kính là tôn kính. Trong đoạn văn này chữ quan trọng là chí tâm, chí tâm là tâm chân thành, không có một chút tư hào hư vọng. Tâm chân thành y giáo phụng hành, những gì Phật dạy chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ kỹ càng, mỗi ngày phải đi làm, “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”, đây chính là chí tâm quy y, đây chính là phải y giáo phụng hành. Thọ là gì? Đạo lý Phật dạy trong kinh điển chúng ta đều tiếp nhận, không hoài nghi; phương pháp tu hành do đức Phật dạy chúng ta, chúng ta đều tiếp nhận, hoàn toàn làm theo. Cảnh giới nói trong kinh chúng ta khế nhập. Khế nhập chính là chứng đắc, như vậy mới gọi là chí tâm quy kính. Tiếp theo là nêu ra vài sự tướng, đây là nêu ra mấy thí dụ, nói thật ra trong đời sống hằng ngày những phương diện tu học rất rộng, rất sâu. Dưới đây nêu ra vài việc. Thứ nhất:

### **Cập chiêm lễ tán thán.**

Đây hoàn toàn là vì người diễn nói. Cúng dường hình tượng của Phật, Bồ Tát, mỗi ngày phải cúng dường, lễ bái đúng như pháp. Xưng danh chính là tán thán, đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện là tán thán Địa Tạng Bồ Tát, xưng niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát cũng là tán thán Địa Tạng Bồ Tát. Giống như hiện nay ở Niệm Phật Đường lầu bốn của Cư Sĩ Lâm, chúng ta mỗi ngày trước khi giảng kinh đều niệm Phật, niệm Phật chính là chiêm lễ, tán thán. Làm cho ai xem? Cho hết thấy chúng sanh xem. Trong hết thấy chúng sanh, con người chỉ là số ít, người ta đến lầu bốn Cư Sĩ Lâm nhìn thấy các bạn nên sanh tâm hoan hỷ, trong a-lại-da thức trông được thiện căn, trông được hạt giống của Phật, một phen lọt vào tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo, vậy là các bạn đã độ họ. Việc càng thù thắng hơn là thiên long quý thân, bạn nên biết trong đạo tràng này có bao nhiêu thần hộ pháp, chư thiên quý thân đều ở đó. Các bạn niệm Phật, giảng kinh, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, bốn phía đều có vô số thần hộ pháp, không những chỉ là bốn phía, còn phía trên phía dưới, trên không, dưới đất đều có thần hộ pháp. Nếu như tâm bạn thật sự thanh tịnh thì bạn có thể cảm nhận được, bạn sẽ cảm nhận được họ đang ở đó, với lại số lượng không thể nghĩ bàn. Tại sao những thần hộ pháp này đến? Trong lúc tu nhân họ đã phát nguyện chỉ cần là đạo tràng chánh pháp thì họ nhất định sẽ đến ủng hộ, nếu họ không ủng hộ thì sẽ trái nghịch với lời thề khi xưa của họ, vậy thì làm sao không có lỗi với chư Phật Như Lai? Họ đã phát nguyện trước mặt Phật. Chúng ta ngày nay hoàn toàn hoằng dương chánh pháp, trong chánh pháp tuyệt đối không có một tơ hào ý niệm tự tư tự lợi trong ấy, nếu như có xen vào một ý niệm này thì thần hộ pháp có thể không đến, lúc này Phật, Bồ Tát không thể trách họ được. Phật, Bồ Tát hỏi: “Tại sao quý vị không hộ pháp?”, họ nói: “Người đó có tâm riêng tư”. Họ có thể không đến, Phật, Bồ Tát không thể trách họ. Nếu như những người tu học trong đạo tràng này đều không có tâm riêng tư, người giảng kinh không có tâm riêng tư, mà thần hộ pháp không đến thì họ có lỗi, chúng ta phải hiểu những sự, lý này. Cho nên chúng ta nhất định phải chân thành, chí tâm quy kính chiêm lễ, phải lễ bái, phải tán thán.

### **Hương hoa y phục.**

Đây là nói về những vật dụng cúng dường, nhất định phải đốt hương. Hương tiêu biểu rất nhiều ý nghĩa, phía trước có nói hương tiêu biểu “tín”, tiêu biểu “giới, định”, tiêu biểu “ngũ phần pháp thân hương”, tiêu biểu cho những ý nghĩa này. Hoa tiêu biểu cho nhân hạnh, cho nên nhất định phải cúng hoa. Cúng hoa là để nhắc nhở đại chúng trong đạo tràng phải tu nhân, nhân thù thắng thì tương lai quả báo chắc chắn sẽ thù thắng, cho

nên phải cúng hoa tươi. Thời xưa không có hoa giả, đều là cúng hoa tươi, phải thay mỗi ngày. Chư vị nên biết hoa là tiêu biểu pháp. Thời xưa, nếu không có hoa tươi thì phải làm sao? Người xưa cũng có phương pháp, họ dùng “bảo hoa”, họ lấy vàng bạc, lưu ly làm thành hoa, hoa đó thì không phải thay. Thời xưa dùng những vật cúng dường này, dùng vàng bạc thất bảo làm thành hoa, làm thành quả; lấy những thứ này để cúng Phật, bảo vật là thể hiện lòng tôn kính của mình. Nếu chúng ta không có năng lực, hiện nay công việc làm ăn lại bận rộn, mỗi ngày phải mua hoa cũng khá là phiền phức. Phật rất thông hiểu nhân tình, không muốn bạn bị phiền toái, nếu như có hoa giả thật tốt cũng có thể dùng để cúng dường, tuyệt đối không phải là bất kính với Phật. Kính hay không kính là ở trong tâm của bạn, nếu tâm bạn là “chí tâm quy kính” thì cúng cái gì cũng là biểu đạt ý cung kính của bạn; nếu như tâm bạn không kính thì dù bạn cúng hoa bằng bầy báu cũng không ăn nhằm gì, cũng là không kính. Đây là một thứ hình tượng, thể hiện tâm ý của mình, và cũng là bao gồm tự hành hóa tha, ý nghĩa cúng hương, cúng hoa là như vậy.

“Y phục”, cúng y. Y là gì? Không phải là áo chúng ta may mặc hiện nay, không phải là loại áo này. Bạn phải nghĩ Phật pháp từ Ấn Độ truyền đến ba ngàn năm trước, ba ngàn năm trước y họ mặc là gì? Cái gì gọi là y? Y chính là nguyên cả miếng vải. Ở Singapore rất thuận tiện, chúng ta thường thấy người Ấn Độ đi ngoài đường, người Ấn Độ mặc y phục là dùng nguyên miếng vải quấn trên người, chữ “y” ở đây là chỉ miếng vải này; không phải là áo có cổ, có tay áo như y của chúng ta, y như vậy không đẹp. Y là cả miếng vải, ngày nay chúng ta đắp cà-sa chính là y này. Người thế gian có phước báo, áo của họ mặc là cả miếng vải như vậy.

Tăng đoàn của Phật năm xưa có chế độ khát thực, mỗi ngày ăn một bữa, đi ra ngoài trì bát, một bữa ăn thì rất dễ xin được, còn một manh áo thì rất khó khăn, không dễ gì mà xin được. Ngày xưa, vải đều là dệt bằng thủ công, rất tốn công, được một cái áo không dễ. Nói thật ra xin được một bát cơm cũng không dễ, có khi phải đi xin nhiều nhà mới được một bát, chỗ này cho bạn một chút, chỗ kia cho bạn một chút, phải đi xin sáu, bảy nhà mới được một bát. Thời xưa vật dụng, tài nguyên không có phong phú như ngày nay, đời sống rất cực khổ, cho nên áo của người xuất gia mặc này phải tìm ở đâu? Áo cũ của người ta mặc xong, bỏ đi không dùng nữa, gọi là “phấn tảo y”, vứt bỏ không dùng, rách không còn dùng được. Người xuất gia nhặt những cái áo này lại, xem trong số vải đó chỗ nào còn chưa rách thì đem nó cắt ra; rồi sau đó may lại thành một chiếc y. Vì nhặt những miếng vải như vậy, chất liệu không giống nhau, màu sắc cũng không giống nhau, mặc lên rất khó nhìn, cho nên sau khi may xong phải mang đi

nhuộm màu; y nhuộm màu, ý nghĩa là ở chỗ này. Ngày nay chúng ta cúng y là cúng y cà-sa, cúng cái y này. Y tiêu biểu cho cái gì? Tiêu biểu cho nhẫn nhục. Y là để che thân thể, che đi sự xấu hổ, tiêu biểu nhẫn nhục. Đây là nói về y phục.

### **Chúng chủng trần bảo.**

Đây là nói về cúng dường Phật, Bồ Tát, dùng trần bảo để cúng dường. Hình dạng, chủng loại của trần bảo rất là nhiều, đều là biểu lộ lòng thành kính của mình. Trần bảo cũng tiêu biểu pháp, đây là vật người thế gian ưa thích, vật người thế gian xem trọng, ai mà có trần bảo thì đời sống của người ấy được bảo đảm. Trần bảo tiêu biểu cho Pháp bảo, Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng, cúng dường trần bảo là tiêu biểu ý nghĩa này. Làm cho người ta khi nhìn thấy trần bảo liền liên tưởng đến Tam bảo. Trần bảo của thế gian chỉ có thể giải quyết được nghèo khổ của chúng ta, không thể giúp chúng ta thoát ra khỏi cái khổ của tam giới, lục đạo, không có cách gì. Phật, Pháp, Tăng có thể giúp chúng ta thoát ly lục đạo, thoát ly biển khổ luân hồi, đó mới là trần bảo thật sự, trần bảo trong thế gian tuyệt đối không thể sánh bằng. Ý nghĩa của sự cúng dường trần bảo là ở chỗ này.

### **Hoặc phục ẩm thực.**

Ẩm thực là của cải để nuôi sống người thế gian, nếu không có ẩm thực thì không thể sống được. Người xuất gia cũng không ngoại lệ, cũng phải mỗi ngày ăn một bữa, cũng phải đi trì bát. Ý nghĩa quan trọng trong việc cúng dường đồ ăn thức uống chính là để cho chúng ta từ việc này, nghĩ đến người tu đạo thì phải biết “tứ sự cúng dường” giúp cho họ an tâm tu đạo. Người tu đạo không có dục vọng gì cả, họ có thể trải qua đời sống rất đơn giản, họ có đạo tâm, thật sự làm tấm gương tốt nhất cho người đời. Giúp người thế gian đoạn dứt tham, sân, si, mạn; bốn thứ phiền não này làm cho người thế gian tạo nên vô lượng vô biên tội nghiệp, chúng ta làm sao để khuyên họ? Phải hiện thân thuyết pháp, bạn phải làm ra hình dáng tốt. Nếu bạn chỉ nói, chỉ khuyên họ, tự mình lại không chịu làm, người ta nhìn thấy [sẽ nói]: “Đó là giả, bạn xem bản thân họ không chịu làm, họ dạy mình xả bỏ của cải, còn của cải của họ càng ngày càng nhiều”, như vậy thì người ta làm sao tin tưởng? Không những không tin tưởng, họ sẽ báng pháp, sẽ tạo tội nghiệp. Thế nên nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải làm hết lòng. Người tu đạo tiếp nhận cúng dường gồm có bốn thứ: “Đồ ăn thức uống, quần áo, vật dụng để nằm nghỉ, thuốc men”, gọi là tứ sự cúng dường. Đây là một người sinh sống trong thế gian này, đời sống giảm đến

mức thấp nhất, bốn thứ này không thể thiếu. Có đủ bốn thứ cúng dường này thì có thể yên tâm rồi, yên tâm làm việc đạo. Yên tâm một ngày thì làm việc đạo một ngày, đừng nghĩ về ngày mai, ngày mai còn chưa đến. Nếu như nghĩ về ngày mai, nghĩ tới năm sau thì đó là vọng tưởng. Nếu tâm chúng ta quả thực ở nơi đạo, cho dù ngày mai thật sự túng thiếu chúng ta tin tưởng sâu xa chư Phật, Bồ Tát sẽ đến cúng dường. Người ta không đến cúng dường thì chư Phật, Bồ Tát sẽ đến cúng dường. Bạn tin hay không? Quả thực có chuyện này.

Tôi tin rất nhiều đồng tu đã xem cuốn “*Hư Vân lão hòa thượng niên phở*”, trong ấy ghi lại chuyện có thật, không phải giả. Lão Hòa thượng phát tâm đi triều bái Ngũ Đài Sơn, đi ba bước lạy một lạy, đoạn đường rất dài, lạy ba năm mới xong. Thời gian ba năm dài như vậy, trải qua ba lần *xuân, hạ, thu, đông*, đâu có lý nào không sanh bệnh cho được! Sanh bệnh trên đường, giữa núi rừng hoang vắng, không có dấu chân người, Ngài đi theo những con đường này, mà những con đường này rất ít người đi lại, Ngài mắc bệnh rồi thì phải làm sao? Ai đến cứu Ngài? Ai đến giúp Ngài? Văn Thù Bồ Tát đã đến. Lúc Ngài triều bái núi Ngũ Đài, Văn Thù Bồ Tát rất nhiều lần giúp đỡ Ngài, chăm sóc cho Ngài. Lần lâu nhất là khoảng một tuần, bảy ngày, bởi vì lúc đó cơ thể Ngài rất yếu, [Văn Thù Bồ Tát] nấu canh gừng, nấu cháo cho Ngài, tìm thuốc cho Ngài. Văn Thù Bồ Tát hóa thân làm người ăn xin, cả mấy lần gặp khó khăn, tai nạn đều gặp người này, rất là kỳ lạ. Lão hòa thượng vô cùng cảm kích nên mới hỏi người ấy. Văn Thù Bồ Tát bèn nói với Lão hòa thượng ông ta tên là Văn Cát, họ Văn, tên Cát, cát của cát tường. Ông ấy nói: “Nhà tôi ở dưới núi Ngũ Đài, lúc ông đến núi Ngũ Đài hỏi thăm, họ đều biết tôi”. Đây là Phật, Bồ Tát đến cúng dường. Sau khi Lão hòa thượng đến núi Ngũ Đài, lễ lạy Văn Thù Bồ Tát xong xuôi rồi hỏi thăm về Văn Cát, kết quả là người ta nói cho Ngài biết đó chính là Văn Thù Bồ Tát hóa thân, lúc này mới bỗng nhiên hiểu rõ. Nếu bạn thật sự có đạo tâm, chí tâm quy kính, đâu có lý nào Phật, Bồ Tát không chăm sóc cho được. Nếu bạn không có đạo tâm thì đương nhiên Phật, Bồ Tát sẽ không lo cho bạn, thần hộ pháp cũng không quan tâm bạn. Thật sự có đạo tâm thì Phật, Bồ Tát, thần hộ pháp thường thường đi theo ở hai bên, không rời xa bạn. Đến lúc bạn thật sự gặp nạn, không có người giúp đỡ thì quý Ngài sẽ đến, họ sẽ hóa thân đến. Tại sao không có người đến giúp Lão hòa thượng? Người không có phước lớn như vậy. Cúng dường người tu hành, chăm sóc người tu hành phước đức là vô lượng vô biên, phải có phước báo to lớn mới gặp được cơ hội này, mới trông được phước điền này, nếu không có phước báo thì gặp được cũng bỏ lỡ. Nếu như đối với kinh giáo chúng ta không thâm nhập được một ít thì làm sao hiểu được những đạo lý này! Đây là nêu ra vài sự tích, trong mỗi sự tích



này đều có nghĩa thú tiêu biểu pháp rất sâu, rất rộng; sau đó chúng ta mới biết được phải làm như thế nào.

**Như thị phụng sự giả, vị lai bách thiên vạn ức kiếp trung, thường tại chư thiên thọ thắng diệu lạc.**

Chúng ta có thể trong đời sống sinh hoạt thường ngày tu học như vậy, biểu diễn cho người ta xem. Như vậy là cúng dường Phật, cúng dường Bồ Tát, rồi quay lại cúng dường hết thấy chúng sanh, có thể làm cho hết thấy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, làm cho hết thấy chúng sanh quay về giác ngộ, cho nên họ đạt được phước báo lớn như vậy. Việc này không những là phước báo, nói cho chư vị biết đây đã trở thành công đức, từ phước đức biến thành công đức. Niệm niệm của họ đều vì lợi ích chúng sanh, không phải lợi ích chính mình, niệm niệm vì chúng sanh do đó trở thành công đức. Quả báo của họ thường ở cõi trời, trời Dục giới, trời Sắc giới. “Thọ thắng diệu lạc” là hưởng phước trời.

**Nhược thiên phước tận hạ sanh nhân gian, do bá thiên kiếp thường vi đế vương.**

Hưởng phước báo nhân gian, phước trời đã hết nhưng họ vẫn còn dư phước, sanh đến cõi người làm vua chúa, đây là nói người có phước báo lớn nhất ở nhân gian. Câu sau đây quan trọng:

**Năng ức túc mạng nhân quả bốn mặt.**

Câu này vô cùng quan trọng! Nếu như không có câu này thì một khi hưởng phước sẽ lại mê muội. Một khi đã mê muội thì không có ai mà không tạo tội nghiệp, lúc bạn tạo tội nghiệp thì hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi. Họ có thể biết được túc mạng, biết được quả báo từ nơi đâu mà có, biết được nhân thiện lúc trước tu như thế nào, cho nên họ hưởng phước vẫn tiếp tục tu phước, phước báo của họ sẽ hưởng không hết. Truy tìm căn nguyên của họ chính là công đức chí tâm quy kính Địa Tạng Bồ Tát. Nói đến Địa Tạng Bồ Tát nhất định phải hiểu đức năng vốn sẵn có trong tâm địa, như vậy bạn mới chân chánh quy y Địa Tạng Bồ Tát. Hết thấy chư Phật Như Lai đều chí tâm quy kính Địa Tạng Bồ Tát nên mới tu hành thành công, mới chúng Vô thượng Bồ-đề. Nếu như không y theo pháp môn Địa Tạng thì nhất định không thể thành Phật. Không những không thể thành Phật, nói thật ra thành A-la-hán cũng không được, đây là sự thật, không phải giả. Hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian đều là y theo tâm địa pháp môn

mà xây dựng. Có thể thuận theo tánh đức, thành tựu hết thảy thiện quả, nếu trái nghịch tánh đức sẽ biến thành lục đạo tam đồ, biến thành cảnh giới ác. Thế nên cảnh giới thiện ác đều là do tự tánh biến hiện ra, chỉ xem một niệm này của chúng ta là thuận tánh đức hay nghịch tánh đức, quả báo, cảnh giới hiện ra không giống nhau. Họ còn có thể nhớ được “túc mạng nhân quả bốn mặt”, đây là oai thần của Bồ Tát gia trì, đây là cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, nhất định phải dùng tâm chân thành, thanh tịnh mới có thể cảm được. Tại sao phần đông người ta không có cảm ứng cùng Phật, Bồ Tát? Vì tâm không thành, tâm không thanh tịnh, thì làm sao có cảm ứng! Nếu như tâm suy tưởng tà vạy, giống như việc tạo thập ác nghiệp nói ở phía trước, thì những gì bạn cảm được đều là ác quỷ ác thần, đều là tạo ác hết. Tạo ác tương cảm với người tạo ác, tu thiện tương cảm với người tu thiện, đây là đạo lý nhất định. Trong kinh Dịch, Khổng Phu Tử có nói: “*Vật tự theo loài, người phân theo nhóm*”. Người thiện đều ưa thích ở gần người thiện, người ác nhất định đi cùng đường với người ác. Nếu tâm chúng ta thiện sẽ ở gần với Phật, Bồ Tát, thiện thân; nếu tâm ác sẽ ở gần ác quỷ, ác thần, đây là nguyên lý cảm ứng đạo giao. Xem tiếp kinh văn bên dưới:

### **Định Tự Tại Vương.**

Đây là Thế Tôn gọi tên Bồ Tát.

**Như thị Địa Tạng Bồ Tát, hữu như thủ bất khả tư nghị đại oai thần lực quảng lợi chúng sanh, nhữ đẳng chư Bồ Tát đương ký thị kinh, quảng tuyên lưu bố.**

Đức Phật ở chỗ này thừa dịp dạy bảo. Hôm nay, những Bồ Tát tham dự hội này quá nhiều, đức Phật Thích Ca muốn sau khi Ngài viên tịch, giao phó sứ mạng giáo hóa chúng sanh cho Địa Tạng Bồ Tát, đồng thời cũng yêu cầu những đại Bồ Tát này cùng chung trợ giúp. Mời Địa Tạng Bồ Tát dẫn đầu, hết thảy chư Bồ Tát phải giúp đỡ Ngài, cho nên đã giúp Ngài hiểu rõ sự việc này. Đây là những việc làm lợi ích rộng lớn cho chúng sanh, hết thảy chư Phật, Bồ Tát đều có nguyện vọng này, thế nên bất cứ người nào dẫn đầu đều tốt cả. Ngài dẫn đầu, chúng ta ở kế bên trợ giúp, dốc toàn tâm toàn lực để ủng hộ, công đức hoàn toàn là bình đẳng. Chỉ là duyên của mỗi cá nhân không giống nhau, trừ duyên ra thì hết thảy đều bình đẳng.

---

Khi hiểu thấu lý này rồi thì bạn mới vui vẻ tu hạnh “tùy hỷ công đức”. Với lại nói cho chư vị biết, công đức tùy hỷ là viên mãn. Họ làm những việc này, làm mấy mươi năm rồi; công đức mấy mươi năm của họ, chúng ta đến nơi đó nhìn thấy liền sanh tâm vui vẻ tùy hỷ thì công đức mấy mươi năm của người đó mình hoàn toàn đạt được. Tại sao vậy? Trong chân tâm không có giới hạn, chân tâm là bình đẳng, một được thì hết thấy đều được. Tại sao phần đông người ta không đạt được? Vì trong tâm họ có giới hạn, [họ nghĩ] ông ấy làm không phải tôi làm, tôi không có làm. Vậy thì xong rồi, cái được này của bạn rất có giới hạn. Tự mình vạch ranh giới, thế thì còn cách gì nữa? Tự giới hạn mình, vậy thì hỏng rồi. Phía trước có nói đến tâm chí thành, một niệm chí thành, trong tâm ấy không có giới hạn, là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng mà tùy hỷ thì công đức mà bạn đạt được sẽ viên mãn. Chúng ta ngày nay nếu thật sự dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để tùy hỷ thì những công đức của Địa Tạng Bồ Tát tu được từ vô lượng kiếp chúng ta đều đạt được rất viên mãn, làm sao chúng ta không cảm kích cho được! Ngài đời đời kiếp kiếp đã tu hành, tu hành từ vô lượng kiếp, chúng ta hoàn toàn không tổn chút công phu liền đạt được.

Nếu hỏi tại sao bạn có thể đạt được hoàn toàn? Bởi vì tâm chúng ta cùng tâm của Địa Tạng Bồ Tát là một tâm, một tánh, không phải hai. Mười phương ba đời chư Phật cùng chung một pháp thân, pháp thân chính là tự tánh, tự tánh vốn có đủ. Không những công đức của Địa Tạng Bồ Tát tu được, mười phương ba đời hết thấy chư Phật, Bồ Tát tu được cũng chính là mình tu được. Vấn đề là bạn dám gánh vác hay không? Bạn dám tiếp nhận hay không? Chân thật thông đạt, sáng tỏ đạo lý này rồi, thì hết thấy chư Phật là tự tánh chư Phật, hết thấy Bồ Tát là tự tánh Bồ Tát, hết thấy cõi nước Phật là tự tánh Tịnh độ. Không phải trong kinh đã nói rõ ràng với bạn rồi hay sao? “Duy tâm Tịnh độ, tự tánh Di Đà”, Di Đà là tự tánh, có một vị Phật Như Lai nào không phải tự tánh biến hiện nên? Có vị Bồ Tát nào không phải tự tánh hiện nên? Tự tánh hiện, tự tánh tu, tự tánh thành tựu, hết thấy đều quy về tự tánh, nếu bạn thấy được tự tánh thì hết thấy đều đạt được, nguyên lý là như vậy. Khi chúng ta thật sự rõ ràng, thật sự sáng tỏ rồi thì lòng tin của chúng ta mới được xây dựng; chân tâm là tâm thuần thiện, trong tâm ấy một chút tư hào ác niệm cũng không có, [chân tâm] sẽ hiện tiền. Phần đông người ta tu học, trong kinh nói “tín tâm bất định”. Đó là gì? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, lòng tin của họ không có cách gì xây dựng được.

Thế nên đức Phật trong kinh này nói, phải gặp thiện tri thức, thiện tri thức giảng giải, nói rõ sự việc này thì lòng tin của bạn mới có thể xây

dựng, “lòng tin là bước đầu vào đạo, là mẹ của tất cả công đức”, đây là một việc khó nhất. Cho nên đức Phật phó chúc những đại Bồ Tát này phải làm thiện tri thức cho hết thảy chúng sanh, “nhữ đẳng chư Bồ Tát”, Định Tự Tại Vương Bồ Tát trong hội này là Đẳng Giác Bồ Tát. “Đương ký thị kinh, quảng tuyên lưu bố”, quý vị phải ghi nhớ bộ kinh này, phải tuyên nói rộng rãi cho hết thảy chúng sanh, lưu thông rộng rãi. Bồ là ban bố, ban cơ duyên này cho hết thảy chúng sanh. Thế Tôn ở Đạo Lợi thiên cung phó chúc, chúng ta tin tưởng sâu xa, vô lượng vô biên Bồ Tát tham dự trong hội này nhất định sẽ y giáo phụng hành. Họ không phải là người thường, đều là đại Bồ Tát, đều là Ma Ha Tát, trong các vị Pháp thân Đại sĩ thì Ma Ha Tát đâu phải là người phàm! Đâu có lý nào không hoằng dương, tuyên giảng kinh Địa Tạng! Công đức của kinh Địa Tạng có thể làm cho hết thảy những chúng sanh tạo tội nghiệp cực nặng quay đầu là bờ, không đọa tam đồ, hưởng phước báo nhân thiên lâu dài, đây là công đức lợi ích của kinh này, chuyên về phương diện này. Kinh Vãng Sanh <sup>2</sup>là để độ cho chúng sanh có căn cơ chín muồi, kinh Địa Tạng là để độ chúng sanh căn cơ chưa chín muồi. Những chúng sanh này còn chưa muốn thoát ly Tam giới, còn chưa muốn làm Phật, làm Bồ Tát, niệm niệm chỉ nghĩ đến phước báo nhân thiên, số người như vậy chiếm đại đa số. Nếu bạn không tin thì hãy đi ra đường tìm hiểu xem, bạn thử hỏi nguyện vọng của người ta là gì? Người nào cũng nghĩ đến phước báo nhân thiên. Thế nên trong kinh Địa Tạng đặc biệt là nói rất nhiều về phước báo nhân thiên, chúng ta biết được dụng ý của kinh ở chỗ nào. Lại xem tiếp đoạn sau, Bồ Tát quả thật đảm nhận sứ mạng.

**Định Tự Tại Vương bạch Phật ngôn: “Thế Tôn nguyện bất hữu lự”.**

Xin Lão nhân gia yên tâm, không cần phải lo nghĩ.

**Ngã đẳng thiên vạn ức Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Chúng Bồ Tát trong hội rất nhiều, dùng “thiên vạn ức” để hình dung. Bồ Tát là Bồ Tát quả vị Tam hiền, Ma Ha Tát là Bồ Tát quả vị Thập thánh, Tam hiền Thập thánh.

---

## **Tất năng thừa Phật oai thần quảng diễn thị kinh, ư Diêm-phù-đê lợi ích chúng sanh.**

Chỗ này đặc biệt chú ý đến Diêm-phù-đê, mười phương vô lượng vô biên thế giới, đặc biệt thiên về Diêm-phù-đê. Định Tự Tại Vương Bồ Tát thay mặt cho vô lượng Bồ Tát đại chúng trong hội, ở trước mặt Thế Tôn tiếp nhận lời phó thác của đức Phật Thích Ca. “Tất năng thừa Phật oai thần”, câu này rất quan trọng, chúng ta không thể xem thường được, đây là biểu hiện cho sự khiêm hạ. Bồ Tát giáo hóa chúng sanh chắc chắn sẽ được Phật lực gia trì, không phải tự mình có năng lực làm, mà được Phật lực gia trì. Nói thật ra đây đều là Đẳng Giác Bồ Tát, các Ngài đương nhiên có thể giảng kinh, có thể thuyết pháp, có thể độ chúng sanh khổ nạn, cách làm như vậy đều là làm cho chúng ta xem, dạy chúng ta khiêm nhường, dạy chúng ta lễ kính, điều này chân thật gần với tánh đức.

### **Quảng diễn thị kinh ư Diêm-phù-đê, lợi ích chúng sanh.**

Nói thật ra phạm vi lợi ích hồng dương kinh này là tận hư không khắp pháp giới, tại sao lại hạn cuộc trong Diêm-phù-đê? Diêm-phù-đê là chỉ địa cầu của chúng ta ngày nay, sao phạm vi này lại nhỏ như vậy? Nên biết lần này đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tại Diêm-phù-đê, nói Diêm-phù-đê chính là nói tận hư không khắp pháp giới, quan tâm, yêu thương, giúp đỡ chúng sanh ở Diêm-phù-đê cùng hết thảy chúng sanh ở mười phương thế giới không hai không khác, đều bình đẳng giống nhau, ý nghĩa là như vậy; chứ không phải thiên vị chỉ yêu mến Diêm-phù-đê không thôi, nghĩ vậy là sai rồi. Nói đến chỗ này cũng như những lời Đại sư Thiệt Đạo nói: “Gặp duyên không đồng”. Hôm nay vận may của chúng sanh cõi Diêm-phù-đê không tệ chút nào, cơ duyên rất tốt, nay gặp được rồi. Tuyệt đối không phải Phật, Bồ Tát có tâm thiên vị, ở địa phương này duyên chín muồi rồi, duyên chín muồi thì được độ trước.

Pháp duyên của chúng ta cũng vậy, mấy chục năm nay có thể nói từ khi tôi vừa xuất gia thì đặc biệt thích Hoa Nghiêm, bộ kinh tôi thỉnh đầu tiên chính là “Hoa Nghiêm Kinh Số Sao”, là một vị lão cư sĩ cúng dường cho tôi. Lúc đó rất không đơn giản, bộ sách này giá tiền rất cao, Pháp sư Trí Khai từ nơi lưu thông kinh Phật ở Hồng Kông thỉnh được một bộ, bản 40 quyển đóng chỉ. Hiện nay đã cho in lại rồi, mọi người chúng ta đều có cả; nguyên bản là bản đóng chỉ 40 quyển, tôi giữ bản này đã hơn ba mươi mấy năm rồi. Tôi đã giao nguyên bản của bộ này cho Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội để họ làm bản gốc. Chữ in lần này rất rõ, in được rất tốt, nhưng chưa được hoàn hảo cho lắm, họ in bìa mềm. Tôi không ở Đài Loan, nếu tôi

ở Đài Loan thì nhất định sẽ cho in bìa cứng. Nhưng như vậy cũng khá lắm rồi, có bản in tốt như vậy. [Tôi] ưa thích Hoa Nghiêm, thích đọc Hoa Nghiêm, thích tương lai có cơ duyên giảng kinh Hoa Nghiêm, nhưng mà duyên này chưa chín muồi. Ở Đài Loan đã giảng một thời gian nhưng bị gián đoạn hoàn toàn, vì thường nhận lời mời từ nước ngoài, khi vừa ra nước ngoài giảng kinh thì bị gián đoạn, cho nên kinh này đã giảng, rồi lại ngưng; tôi ở Đài Loan giảng hết mười bảy năm chỉ mới giảng được một nửa. Không ngờ rằng ở nơi đây nhân duyên đã chín muồi, có nghĩ cũng nghĩ không ra. Nơi đây duyên chín muồi rồi thì chúng ta ở đây phải làm hết lòng, cho nên Phật pháp cũng là nhân duyên sanh. Tâm chúng ta là thanh tịnh, bình đẳng, ở bất kỳ nơi nào trên thế giới duyên chín muồi rồi thì chúng ta đều làm như vậy, tuyệt không có nói thiên vị một nơi nào cả. Chúng ta là bình đẳng, từ bi, bác ái, lòng yêu thương này, lòng nhiệt thành này đối với những nơi khác duyên chưa chín muồi thì chúng ta cũng yêu mến, nhiệt thành giống nhau, tuyệt đối không có nói chỗ này hơn một chút, chỗ kia ít một chút, nhất định không có.

Chư vị đồng tu tương lai tu học cũng vậy, nhất định phải xây dựng trên cơ sở của *thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ* quảng diễn đại kinh. Nói thật ra, ngày nay chân chánh có thể cứu thế gian này [chỉ có] kinh Vô Lượng Thọ và kinh Địa Tạng. Duyên của Hoa Nghiêm vô cùng hy hữu, vô cùng khó được, chúng ta có thể học tập. Tương lai sau này Phật pháp hưng vượng, quốc gia hưng vượng rồi thì Phật pháp chắc chắn sẽ hưng vượng. Khi Phật pháp hưng vượng chúng ta tin tưởng sẽ có rất nhiều cơ duyên, tới lúc đó phải có người giảng. Ở nơi đây chúng tôi giảng Hoa Nghiêm một lần, cung cấp cho chư vị làm tham khảo, làm nền tảng. Chư vị tương lai có thể từ nền tảng này mà phát huy rộng ra, lợi ích hết thảy chúng sanh. Thế Tôn phó chúc cho những đại Bồ Tát này, chúng ta phải mạnh dạn đảm nhận, chúng ta cũng phải tham gia pháp hội của họ, cũng phải trở thành một phần tử của đại hội, như vậy sẽ có vô lượng công đức. Muôn vàn không nên cho mình là người ngoài, không liên can gì tới đại hội, vậy thì chúng ta sai rồi. Ở trong ấy, một phần công đức lợi ích thù thắng bạn cũng không đạt được, bạn phải khẳng định mình là một phần tử trong đại hội. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phó chúc những đại Bồ Tát này, cũng là phó chúc cho mình, mình cũng là một trong số các Bồ Tát. Như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, Đại Tâm chúng sanh tuy chưa đoạn phiền não nhưng chính là bậc đương cơ của [pháp hội] Hoa Nghiêm. Trong pháp hội kinh Địa Tạng cũng giống như vậy, nếu như chúng ta là đại tâm phạm phu thì chúng ta cũng có thể thân cận Bồ Tát Ma Ha Tát, cũng có thể gia nhập vào đoàn thể của họ.

## **Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch Thế Tôn dĩ, hiệp chưởng cung kính tác lễ nhi thoái.**

Định Tự Tại Vương Bồ Tát thỉnh giáo đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến chỗ này đã viên mãn và cáo lui, trở về chỗ ngồi của mình. Xin mời xem tiếp kinh văn:

## **Nhĩ thời tứ phương Thiên Vương câu tụng tòa khởi, hiệp chưởng cung kính.**

Định Tự Tại Vương thỉnh giáo xong trở về chỗ ngồi, tiếp theo đến Tứ đại Thiên Vương. Tứ đại Thiên Vương là một đoàn thể nhỏ, Họ từ chỗ ngồi đứng dậy “hiệp chưởng cung kính” hướng về Phật thỉnh pháp, trước tiên là cung kính với Phật. Người Trung Quốc chúng ta thường gọi Tứ Đại Thiên Vương là Tứ Đại Kim Cang. Giống như đạo tràng ở Cửu Hoa Sơn, vừa bước vào cửa thì là điện Thiên Vương, đây là ngôi kiến trúc đầu tiên, trong ấy cúng dường Tứ đại Thiên Vương. Giữa điện Thiên Vương cúng dường một tượng Di Lạc Bồ Tát. Tọa tượng Di Lạc Bồ Tát, hiện nay theo thói quen đều tạo theo hình tướng của Hòa thượng Bồ Đại. Hòa thượng Bồ Đại là người triều Tống, Ngài sống vào những năm đầu thời Nam Tống. Trong lịch sử thời Nam Tống xuất hiện một anh hùng dân tộc là Nhạc Phi, người Trung Quốc hầu như nhắc đến Nhạc Phi thì ai cũng biết. Hòa thượng Bồ Đại và Nhạc Phi là người cùng thời, xuất hiện ở Phụng Hóa, tỉnh Chiết Giang. Vị này rất đặc biệt, cũng không có người biết tên của Ngài là gì, Ngài từ đâu đến, không có ai biết. Ngài du hóa ở địa phương Phụng Hóa này. Ngài rất mập mạp, mỗi ngày đều vác một túi vải đến khắp nơi hóa duyên, bất kể người ta cho Ngài cái gì, Ngài đều bỏ vào trong một túi vải, xong rồi vác lên vai đi tiếp, thế nên mọi người đều gọi Ngài là Hòa thượng Bồ Đại, từ đó Hòa thượng Bồ Đại bèn nổi tiếng. Lúc Ngài viên tịch nói ra thân phận cho mọi người biết, ngài nói mình là Di Lạc Bồ Tát tái lai; sau khi nói xong Ngài bèn thị tịch, không bệnh mà mất, không phải tiết lộ thân phận rồi mà còn chưa đi. Hiện nay có rất nhiều người nói họ là Bồ Tát, Phật tái lai gì đó, nói rồi lại không đi, Hòa thượng Bồ Đại nói xong bèn thị tịch. Sau này chúng ta mới biết Ngài là Di Lạc Bồ Tát hóa thân, từ đó về sau Trung Quốc tọa tượng Di Lạc Bồ Tát đều tạo giống hình tướng của Hòa thượng Bồ Đại.

Hòa thượng Bồ Đại thường nở nụ cười tươi, Ngài dạy chúng ta thường sanh tâm hoan hỷ, dạy chúng ta được đại hoan hỷ. Hình tướng đó của Ngài chính là “vì người diễn nói”, biểu diễn cho người ta xem, biểu hiện

rõ ràng nhất chính là thường sanh tâm hoan hỷ, cho nên có người gọi Ngài là Phật Hoan Hỷ. Tướng của Ngài là biểu thị: “Sanh tâm bình đẳng, hiện tướng hỷ duyệt” Tâm bình đẳng là từ đâu xem thấy? Bất cứ đồ gì người ta cúng dường cho Ngài, không kể là sang hèn hết thảy bình đẳng, đều bỏ vào trong túi vải. Túi vải lớn chứa đồ này là hiển thị bình đẳng, không có phân biệt. Hiện tướng hoan hỷ là hình tướng của Ngài, khi gặp người thiện hoan hỷ, khi gặp người ác cũng hoan hỷ, gặp chuyện tốt hoan hỷ, gặp chuyện xấu cũng hoan hỷ, thị hiện thanh tịnh, bình đẳng cho chúng ta xem. Trong truyện ký có ghi, một lần nọ có một người gặp Ngài trên đường hỏi Ngài làm sao tu hành? Ngài lấy túi vải đặt xuống đất hai tay duỗi ra, chỉ biểu hiện như vậy mà không nói lời nào. Người ta nhìn thấy hình dáng này liền hiểu được. Đó là gì? “Buông xuống”. Hiểu được buông xuống, buông xuống rồi thì phải làm sao? Ngài vác túi lên vai liền đi mất, không nói một lời nào. Sau khi buông xuống thì nhắc lên rồi đi ngay. Cho nên gọi là “buông xuống được, nhắc lên được”. Buông xuống là gì? Buông xuống hết thảy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhắc lên là gì? Trên câu Phật pháp, dưới độ chúng sanh. Di Lạc Bồ Tát dạy chúng ta việc này.

Hai bên điện Thiên Vương thờ Tứ Đại Thiên Vương, Tứ Đại Thiên Vương trong kinh điển đều có danh hiệu. Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương, Trì là bảo trì, trì quốc là bảo vệ quốc gia. Ngày nay chúng ta gọi là yêu nước, yêu nhà, yêu tổ quốc, yêu quê hương, Đông Phương Thiên Vương biểu thị cho ý nghĩa này. Hộ quốc là phải bắt đầu hộ từ bản thân mình, chúng ta ngày nay nói tự ái tự trọng tự ái tự trọng chính là hộ chính mình. Có thể tự hộ mình thì bạn mới có thể hộ trì nhà, có thể hộ trì nhà thì bạn mới có thể hộ trì xã hội, có thể hộ trì xã hội thì bạn mới có thể hộ trì quốc gia, có thể hộ trì quốc gia thì bạn mới có thể hộ trì thế giới hòa bình, Ngài biểu thị cho ý nghĩa này. Chính là thị hiện tinh thần làm tròn trách nhiệm, phụ trách hết bốn phận, Ngài dạy chúng ta việc này. Nếu bạn không làm tròn trách nhiệm, không thể làm tròn chức phận của mình; những việc thuộc trách nhiệm của bạn phải làm, nếu bạn không chịu làm thì bạn làm sao có thể hộ quốc! Nếu ai nấy đều làm tròn trách nhiệm, vị trí công việc của tôi là gì, tôi phải làm công việc này cho tốt, phải làm tròn trách nhiệm, tôi phải nỗ lực làm hết lòng đây chính là hộ quốc. Trên tay Ngài cầm đạo cụ ngày nay chúng ta gọi là đạo cụ, Ngài cầm đàn tỳ bà, đàn là tiêu biểu pháp. Tuyệt đối không thể nói vị Thiên Vương này thích ca hát, bạn nghĩ vậy là sai rồi. Đàn Tỳ Bà tiêu biểu cho trung đạo, Nho gia của Trung Quốc gọi là Trung Dung. Tỳ Bà thuộc loại đàn dây, dây chùng quá thì không kêu, căng quá thì sẽ đứt, nhất định phải chỉnh cho phù hợp thì âm thanh mới hay. Đây chính là nói cho chúng ta biết, bất luận chúng ta đối người, đối việc, đối vật nhất định phải hành trung đạo, phải làm đến mức vừa



phải, không quá đáng, cũng không thể bất cập, đó gọi là hành trung đạo. Cũng giống như việc gảy đàn vậy, dây đàn không thể quá căng mà cũng không thể quá chùng, phải chỉnh cho vừa vặn, tiêu biểu cho ý nghĩa này. Nhà Nho gọi là đạo Trung Dung, nhà Phật gọi là “trung đạo đệ nhất nghĩa đề”.

Nam Phương Thiên Vương gọi là Tăng Trưởng Thiên Vương, danh hiệu là Tăng Trưởng. Tăng trưởng là ý nghĩa gì? Tiến bộ. Trí tuệ của chúng ta phải tăng trưởng, đức hạnh của chúng ta phải tăng trưởng, đời sống mỗi ngày cũng phải nâng cao tiêu chuẩn, hết thấy đều phải cầu tiến bộ. Bạn phải biết Phật pháp là nói về tinh tấn, không tinh tấn thì sẽ thoái lui. Có người từng nói với tôi Phật pháp chúng ta phải theo kịp thời đại, lời này nói sai rồi. Đáng lẽ ra thời đại phải theo kịp Phật pháp, Phật pháp dẫn đầu thời đại, như vậy mới chính xác. Nhưng ngày nay thì sao? Ngày nay Phật pháp lọt phía sau thời đại, còn ra thể thống gì nữa. Nó vốn là dẫn đầu bây giờ trở thành nối theo đuôi, đảo lộn này quá lớn rồi! Phật pháp phải lãnh đạo thời đại, hướng dẫn nhân sinh; nhân sinh nếu muốn được hạnh phúc, gia đình được mỹ mãn, sự nghiệp có thể thuận lợi, thành công, xã hội cát tường hài hòa, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình, thì Phật pháp phải ở vị trí lãnh đạo. Có thể y theo nguyên lý nguyên tắc của Phật pháp thì chắc chắn có thể đạt đến mục tiêu này. Chúng ta phải nhớ những năm đầu triều Thanh, thời Khang Hy, Ung Chánh, Càn Long, Trung Quốc là nước mạnh nhất trên thế giới. Những vị vua này dùng cái gì để hướng dẫn đại chúng? Dùng kinh Vô Lượng Thọ. Những vị vua nhà Thanh này rất tài giỏi! Họ dùng kinh Vô Lượng Thọ để đoàn kết toàn quốc, quân dân trên dưới một lòng. Nếu như phương pháp này của họ được tiếp nối về sau thì nhà Thanh sẽ không mất nước. Nguyên nhân mất nước đương nhiên rất nhiều nhưng phế bỏ kinh điển này, chúng tôi tin tưởng đây là một nhân tố rất lớn. Người nào phế bỏ? Từ Hi thái hậu. Có lẽ Từ Hi thái hậu nghe kinh Vô Lượng Thọ, trong đó toàn nói là tật xấu của bà, nghe xong bà không hài lòng nên đã phế trừ, không đọc nữa. Việc này có ảnh hưởng, không thể nói không có ảnh hưởng. Thời đại hưng thịnh nhất của triều Thanh là dùng Phật pháp để trị nước, trên dưới tương hòa, hòa mục, đây là điều chúng ta phải hiểu.

Phật pháp vĩnh viễn là cầu tiến bộ, nhà Nho cũng là như vậy. Giáo học nhà Nho nói: “*Nếu như đã mới rồi, ngày ngày phải đổi mới, tiếp tục phải đổi mới*”, mỗi ngày đều là cầu tiến bộ. Trong Phật pháp, lục ba-la-mật có Tinh tấn ba-la-mật, đâu có chuyện lọt phía sau người ta, đâu có đạo lý này! Nam Phương Thiên Vương đại biểu cho tiến thủ, hăng hái, biểu thị

---

ý nghĩa này. Trên tay Ngài cầm kiếm, kiếm đại biểu trí tuệ, người Trung Quốc thông thường hay nói “dao sắc chặt đay rôi”, lấy ý nghĩa này. Không phải là Ngài thích múa kiếm, kiếm biểu thị trí tuệ. Chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể thúc đẩy tiến bộ, chỉ có trí tuệ cao độ mới thúc đẩy hạnh phúc chân chánh mỹ mãn. Đây là Nam Phương Thiên Vương.

Tây Phương Thiên Vương tên là Quảng Mục, danh xưng tiếng Phạn của Ngài còn được dịch là Tạt Ngũ. Tây Phương Thiên Vương rất thạo nói chuyện, có thể đồng thời nói nhiều ngôn ngữ, ngày nay chúng ta gọi là thiên tài về ngôn ngữ, Bắc Phương Thiên Vương gọi là Đa Văn. hai Thiên vương này tiêu biểu cho cái gì? Tiêu biểu phương pháp. Hai vị Thiên vương đầu tiên là tiêu biểu cho mục tiêu, mục tiêu của chúng ta là phải hộ trì quốc gia, phải có trí tuệ cao độ, mỗi ngày cầu tiến bộ. Tây Phương Thiên Vương tiêu biểu cho phương pháp, làm sao có thể đạt được hai mục tiêu trên? Bạn phải xem nhiều, học nhiều, ngày nay chúng ta gọi là tham quan khảo sát, tham quan khảo sát thì Tây Phương Thiên Vương dẫn đầu, Ngài dẫn dắt, Ngài dạy chúng ta xem nhiều. Bắc Phương Thiên Vương dạy chúng ta nghe nhiều, nhìn người ta nhiều hơn, nghe người ta nhiều hơn. Trong đó hấp thu kinh nghiệm giáo huấn, bỏ cái xấu của người, học cái hay của người, để xây dựng quốc gia của mình, không phải chúng ta đã trở thành hạng nhất rồi sao? Khoa học kỹ thuật hiện nay, tôi nghe nói VCD ở Trung Quốc rất phổ biến, ở nước ngoài vừa mới phát minh thì không phổ biến, ở Trung Quốc thì phổ biến. Đạo lý là gì? Chính là ý nghĩa của những Thiên Vương, chúng ta phải theo kịp thời đại. Ngày nay chúng ta học những khoa học kỹ thuật này, nhất định phải học những gì tiến bộ nhất, không học những đồ cũ. Ngày nay chúng ta muốn làm một chiếc máy bay, nhất định phải làm tốt nhất, xem sản phẩm của người ta, thấy khuyết điểm của người ta, rồi chúng ta cải tiến nó thì những gì chúng ta làm ra sẽ tốt hơn. Nhất định không đi làm những máy bay đã phát minh từ một trăm năm trước, nếu bắt đầu làm từ đó thì không phải là ngu si hay sao? Đó là người ngu. Thế nên nhất định phải từ trên cỏ sỏ mà người ta đã thành tựu sau đó cải tiến thêm, sửa khuyết điểm của người ta thì chúng ta sẽ càng tiến bộ hơn, tốt hơn người ta. Đây là dạy bạn xem nhiều, Quảng Mục chính là xem nhiều.

Trên tay Thiên Vương cầm rồng hoặc rắn. Rồng và rắn tiêu biểu cho ý nghĩa gì? Tiêu biểu biến hóa. Ngày nay khoa học kỹ thuật biến đổi từng ngày; rồng và rắn đều giỏi biến hóa, nghĩa là nói cho bạn xã hội này rất phức tạp, biến hóa khôn cùng, bạn phải quan sát kỹ càng. Trong sự biến hóa bạn có thể nắm vững đến chỗ bất biến thì bạn sẽ thành công. Một tay cầm hạt châu, hạt châu là bất biến. Rồng sẽ biến đổi, hạt châu không biến

đổi. Trong vô lượng sự biến đổi, nắm vững những nguyên lý, nguyên tắc không biến đổi, Tây Phương Thiên Vương dạy chúng ta việc này. Có được thiên tài về ngôn ngữ, biết nhiều ngôn ngữ thì có thể cùng với mỗi quốc gia, mỗi chủng tộc giao lưu văn hóa, khoa học kỹ thuật, như vậy mới làm đến mức viên mãn. Bắc Phương Đa Văn Thiên Vương và Tây Phương Quảng

Mục Thiên Vương dạy chúng ta đi khắp nơi tham vấn, đi xem xét, học tập. Bắc Phương Đa Văn Thiên Vương là theo chiều dọc. Chúng ta thường nói “*Đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường*”, đi vạn dặm đường là theo chiều ngang, đọc vạn quyển sách là theo chiều dọc. Chúng ta phải tiếp nhận giáo huấn của lịch sử, tiếp nhận kinh nghiệm trí tuệ của cổ nhân, dựa trên cơ sở này rồi phát triển rộng ra. Đây là Tứ Đại Thiên Vương dạy chúng ta, chúng ta không thể xem các Ngài là thần thánh, vậy là hoàn toàn sai lầm. Phải tiếp nhận sự dạy bảo, dạy dỗ của Tứ Đại Thiên Vương. Trên tay Ngài cầm cái ô, “ô” tiêu biểu ý gì? Phòng ngừa ô nhiễm. Thời xưa, ô nhiễm vẫn còn chưa nghiêm trọng, chưa có nghiêm trọng cho lắm, cái ô của Ngài được thu lại. Ngày nay tạo tượng Tứ Đại Thiên Vương, ô của Đa Văn Thiên Vương nhất định phải mở ra, hiện nay ô nhiễm quá trầm trọng nên phải mở ra để ngăn ngừa ô nhiễm. Ở trong xã hội phức tạp như vậy, Ngài biết ô nhiễm chắc chắn không thể nào tránh khỏi, ô nhiễm về tư tưởng, ô nhiễm về kiến giải, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm sinh lý quá trầm trọng. Mấy ngàn năm trước trong kinh Phật đã đề xướng “hoàn bảo”, ngày nay gọi là bảo vệ hoàn cảnh môi trường, hoàn bảo chính là ngăn ngừa ô nhiễm. Chư vị nghĩ thử xem, giáo học trong Phật pháp cao minh biết bao, mấy ngàn năm trước Phật pháp đã vận dụng nghệ thuật để biểu đạt giáo nghĩa, vô cùng đáng tiếc là gần đây [người ta] xem nó là tôn giáo, đem những nghĩa thú biểu pháp này đều xem thành thân mình để đối đãi. Chỉ biết thấp nhang lễ lạy, khẩn vái cầu xin, không có tác dụng gì hết. Bạn cầu Phật, Bồ Tát bảo hộ, Phật, Bồ Tát bảo hộ bạn thật sao? Làm gì có đạo lý này! Phật, Bồ Tát bảo hộ bằng cách dạy dỗ bạn, bạn hiểu rõ rồi, bạn tiếp nhận rồi thì đó mới là thật sự được các Ngài bảo hộ. Sự bảo hộ của các Ngài là dạy học, không phải gì khác, chúng ta không thể hiểu sai.

Đây là Tứ Đại Thiên Vương, ở đây giới thiệu đơn giản cho quý vị. Chúng ta phải nhận thức các Ngài, chúng ta phải hiểu các Ngài, chúng ta nghe đến danh hiệu, nhìn thấy hình tượng của các Ngài mới chân thật được lợi ích. Thế nên điện Thiên Vương là một khóa học như vậy, giúp cho chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, biết được trong đời sống hằng ngày tự mình phải làm thế nào, để bản thân mình được hạnh phúc, gia đình được mỹ mãn, sự nghiệp có thể thành công, xã hội an định, phồn vinh, quốc gia phú cường, thiên hạ thái bình. Tứ Đại Thiên Vương dạy cho chúng ta

những đại đạo lý và những phương pháp rất hay này, nhất định không thể mê tín. Mời xem tiếp kinh văn:

### **Bạch Phật ngôn:**

Các Ngài hết sức cung kính, lễ kính xong rồi nêu ra câu hỏi.

**Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát ư cứu viễn kiếp lai, phát như thị đại nguyện, vân hà chí kim do độ vị tuyệt, cánh phát quảng đại thế ngôn, duy nguyện Thế Tôn vị ngã đẳng thuyết.**

Họ đưa ra vấn đề này, vấn đề này tin rằng cũng là vấn đề chung của mọi người chúng ta. Địa Tạng Bồ Tát đích thật không thể nghĩ bàn, “cứu viễn kiếp” không có cách gì tính đếm, bất kì ai cũng không thể tính nổi, chư Phật Như Lai cùng nhau tính cũng tính không nổi. Tại sao? Bởi vì nó là đức năng vốn sẵn có trong tự tánh, tự tánh vốn đầy đủ, vô thủ vô chung, đâu có chỗ bắt đầu hay kết thúc? Vô thủ vô chung thật ra mới là ý nghĩa chân thật của “cứu viễn kiếp lai”. Lặp lại thế nguyện không gián đoạn, đây là dạy chúng ta. Tại sao? Trong kinh Phật nói rất hay: “*Tánh Thức của chúng sanh cõi Diêm-phù-đề vô định*”, rất dễ quên. Hôm nay phát nguyện, buổi sáng phát nguyện xong, đến tối liền quên mất, nhanh quá chừng. Thậm chí ở trước mặt Phật, Bồ Tát phát nguyện xong, sau khi khom mình ba cái, ra khỏi đại điện thì quên mất tiêu rồi, đây chính là tánh thức vô định. Tham, sân, si, mạn thì không bao giờ quên, tại sao lại không quên? Mỗi ngày đều khởi, lúc nào cũng khởi, cho nên họ không thể quên, gốc rễ quá vững chắc. Địa Tạng Bồ Tát thị hiện cho chúng ta xem làm thế nào chuyển tham, sân, si thành Tam đức. Muốn vậy thì phải gia tăng huân tập, không ngừng phát nguyện chính là huân tập, mỗi ngày phát nguyện, buổi sáng, buổi tối đều phát nguyện, dưỡng thành một thói quen, khởi tâm động niệm là nguyện lực, không còn tạo tội nghiệp nữa. Đối trị căn bệnh của chúng sanh cõi Diêm-phù-đề, đây là một toa thuốc có công hiệu vô cùng, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Chúng ta phải học Địa Tạng Bồ Tát, mỗi ngày phải phát nguyện.

Mỗi ngày chúng ta phát nguyện gì? Mỗi ngày phát nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, không phải vừa ra khỏi đại điện liền quên rồi hay sao? Tại sao lại có chuyện này? “Hữu khẩu vô tâm”, phiền não huân tập đã quá lâu rồi. Đúng là từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta chịu sự huân tập của phiền não, ngày nay vừa mới nghe được Phật pháp, cho dù đời quá khứ có túc căn, nhưng duyên không đủ, vẫn là duyên ác nhiều. Lục căn

tiếp xúc cảnh giới lục trần bên ngoài toàn là ác duyên, ác duyên dẫn tới “tham, sân, si, mạn”; không có thiện duyên dẫn dắt tứ hoàng thệ nguyện của bạn ra. Thế nên trong đời sống tùy thuận theo phiền não, đem “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn” quên đi sạch sẽ. Học kinh giáo thì giải đãi, lười biếng, không thể tinh tấn, cũng lại quên sạch sành sanh “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Không học biện pháp này của Địa Tạng Bồ Tát thì làm sao có thể thành tựu? Chúng ta hiểu được đạo lý này mới biết được tầm quan trọng của việc không ngừng phát nguyện, ý nghĩa của việc không ngừng phát nguyện là ở chỗ này. Vì Tứ Thiên Vương có nghi hoặc nên thưa hỏi, Phật nhất định sẽ vì họ mà khai thị. Mời xem kinh văn:

### **Phật cáo Tứ Thiên Vương: “Thiện tai, thiện tai”.**

Đây là hai câu tán thán, lời Phật thuyết pháp từng câu từng chữ đều hàm nghĩa sâu xa. Chữ “thiện tai” thứ nhất là tán thán họ hỏi rất hay, câu hỏi lợi lạc hữu tình. “Thiện tai” thứ hai, họ là thần hộ pháp bảo hộ thế gian, bất luận người đời học Phật hay không học Phật, bất luận họ là người thiện hay người ác, làm việc thiện hay tạo ác thì các Ngài đều hộ trì. Người tạo ác là vì ngu muội, vô tri, nếu như không được sự hộ trì của những thần hộ pháp này thì họ đọa lạc càng khổ hơn nữa, những ác báo của họ chịu không phải là tình cảnh trước mắt này. Hay nói cách khác thần hộ pháp đã giúp họ giảm bớt hình phạt rồi. Người thế gian đều không biết, cũng không biết cảm ơn, còn nói ngược lại là họ mê tín. Nhưng thần hộ pháp không vì vậy mà trách móc, tại sao? Bạn ngu si, bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật. Nếu bạn hiểu rõ chân tướng sự thật thì chắc chắn bạn sẽ không nói như thế, các Ngài biết. Nếu như thần hộ pháp nói những người ngu si này hủy báng các Ngài, xúc phạm các Ngài, sỉ nhục các Ngài, phá hoại hình tượng các Ngài, tổn hại các Ngài, các Ngài cũng không quở trách. Nếu như các Ngài trách thì các Ngài là phạm phu, có kiến thức giống những phạm phu thông thường. Các Ngài có trí tuệ, đều là Bồ Tát thị hiện, thị hiện thân phận Thiên Vương. Trong kinh này nói rất nhiều, có rất nhiều Phật, Bồ Tát thị hiện thân quý thân, trong quý đạo, trong cõi địa ngục độ chúng sanh. Chúng sanh càng khổ não, chư Phật, Bồ Tát đối với họ càng từ bi, càng tìm cách giúp đỡ họ. Rất có tâm nhẫn nại chờ họ quay đầu, đợi họ giác ngộ; lúc chưa quay đầu, lúc chưa giác ngộ thì tạo nhiều tầng thượng duyên cho họ, để dẫn dắt họ, khai đạo cho họ. Bất luận là trực tiếp hay gián tiếp, là lộ diện hay âm thầm, mới thấy được lòng từ bi chân chánh, gọi là tâm đại từ, đại bi. Do đó hai chữ “tán thán” này có ý nghĩa rất sâu.

**Ngô kim vị nhữ.**

Phật nói: Hôm nay vì các ông hỏi nên ta sẽ nói.

**Cập vị lai hiện tại thiên nhân chúng đẳng quảng lợi ích cố.**

Hôm nay các ông khả thỉnh, đến hỏi; vì các ông, đồng thời cũng vì đại chúng thiên nhân ở hiện tại và vị lai. Vị lai, hiện tại, đại chúng thiên nhân đều hàm chứa tận hư không, khắp pháp giới; hết thủy côi nước chư Phật, chúng sanh trong lục đạo đều bao gồm ở trong ấy, không phải chỉ có Thế giới Ta-tà mà thôi. “Quảng lợi ích cố” nghĩa là lợi ích rộng lớn, đây không phải là lợi ích nhỏ mà là lợi ích lớn.

**Thuyết Địa Tạng Bồ Tát ư Ta-bà thế giới Diêm-phù-đề nội sanh tử đạo trung, từ ai cứu bạt độ thoát nhất thiết tội khổ chúng sanh phương tiện chi sự.**

Bạn hỏi, tôi sẽ nói cho bạn nghe. Nói, làm sao nói cho hết được? Nói hoài không hết. Chuyện Địa Tạng Bồ Tát độ chúng sanh nói không hết, Phật chỉ đơn giản thuật lại vài chuyện mà thôi, hy vọng chúng ta từ những chuyện này, tỉ mỉ mà tư duy. Sau đó mới thể hội được nguyện lực độ chúng sanh của Bồ Tát, phương tiện khéo léo độ chúng sanh của Bồ Tát, thật sự không thể nghĩ bàn. Bạn nghĩ càng nhiều, càng rõ ràng, càng thấu suốt thì bạn càng tăng thêm lòng cung kính đối với Bồ Tát, tâm nguyện noi gương học theo Bồ Tát càng thêm chân thiết. Nếu bạn không hiểu thì lòng cung kính của bạn làm sao khơi dậy nổi? Không thể nào. Chỉ có khi thật sự nhận biết Ngài, chân thật hiểu rõ Ngài thì lòng cung kính đó sẽ khơi dậy từ tận đáy lòng.

Phàm phu làm không được, nói thật ra phàm phu đối với người ta ngay cả bề ngoài cũng nhìn không rõ, thì làm sao có thể lý giải đây? Phàm phu là người trần mắt thịt, mắt thịt thì rất có hạn. Bồ Tát có thiên nhãn nên cao siêu hơn chúng ta rất nhiều. Thiên nhãn có thể nhìn thấy khởi tâm động niệm; chúng ta thì không nhìn thấy khởi tâm động niệm của phàm phu. Giống như những vị đại quyền thị hiện này, vậy thì càng thù thắng. Họ có đầy đủ ngũ nhãn, đầy đủ thập nhãn, họ có huệ nhãn, họ có trí nhãn, nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy sáng tỏ; thế nên tâm chân thành cung kính tự nhiên sanh khởi. Chúng ta học Phật kế nhập vào cảnh giới này, người thế gian xem không ra gì, không có gì là kỳ lạ, không thể so đo. Ai tôn trọng bạn? Chư Phật Như Lai, Bồ Tát, những thiện thần này, họ cung kính bạn, họ hiểu rõ.

Bạn có một thiện tâm chân chánh cũng không cần rao truyền khắp nơi, tâm bạn thật như thế nào, thiện như thế nào, tốt như thế nào đi nữa, bạn nói cách mấy thì người ta nghe xong cũng cho là giả. Ai mà tin bạn? Ai biết được bạn có tâm niệm gì? Phật, Bồ Tát biết, thiên long quỷ thần biết. Người thế gian không biết, sỉ nhục bạn, hủy báng bạn là chuyện bình thường, không có gì là lạ cả. Họ là phàm phu, trong kinh gọi họ là kẻ đáng thương xót, làm sao bạn có thể so đo với họ được! Bạn so đo với họ thì tâm từ bi của bạn một chút cũng không có. Cho nên chúng ta hiểu được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật, tự mình phải hết lòng tu học cho đảng hoàng. Người thế gian khen ngợi bạn cũng tốt, hủy báng bạn cũng tốt, nó đều là giả, không phải thật. Họ khen ngợi bạn, nhưng họ không nhìn thấy đức năng chân thật trong nội tâm của bạn, vậy thì lời khen đó không đáng tin. Họ hủy báng bạn, họ cũng không thấy được tạo tác trong nội tâm của bạn, hủy báng đó cũng là giả.

Sự tán thán của chư Phật Như Lai, đó là thật, một tí gì cũng không giả. Như Thế Tôn trong kinh này tán thán Địa Tạng Bồ Tát, đó là thật, một chút cũng không giả. Ngài làm lợi ích rộng lớn. Địa Tạng Bồ Tát tại Thế giới Ta-bà , trong cõi Diêm-phù-đề đặc biệt chỉ cho khu vực này của chúng ta, lấy nơi này để thí dụ. Ngài ở khu vực này, “trong đường sanh tử”, đường sanh tử chính là lục đạo luân hồi. Trong lục đạo luân hồi, ở Thế giới Ta-bà , Ngài dùng tâm gì, Ngài làm những việc gì. “Từ ai cứu bạt”, từ là đại từ đại bi, đây là nói về tâm của Ngài. Từ trong tâm thanh tịnh, bình đẳng khởi lên đại từ đại bi, đại từ đại bi này gọi là từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng. Cứu bạt là sự nghiệp của Ngài, Ngài ở đây làm những sự việc gì? Ngài làm sự nghiệp cứu tế, ngày nay chúng ta gọi là sự nghiệp từ thiện phước lợi, Ngài làm việc này. Bạt nghĩa là giải trừ hết thảy tai nạn của chúng sanh, giải trừ hết thảy đau khổ của chúng sanh. Tâm từ bi là động lực, Bồ Tát làm công việc này không cần báo đáp, người thế gian làm việc nếu không vì danh thì cũng vì lợi. Ngài không cần báo đền, không vì lợi, cũng không có ai tán thán Ngài, cũng không có ai khen thưởng Ngài, không phải vì danh. Trong đại hội nơi cung trời Đao Lợi, Phật tán thán Ngài, ngoài Phật ra có ai tán thán Ngài? Vì sao không có người tán thán? Tâm của Ngài, hạnh của Ngài không có người biết. Chư Phật Như Lai biết được, chư Phật Như Lai tôn kính, tán thán; tán thán phát tâm của Ngài, tán thán sự nghiệp của Ngài.

Câu tiếp theo: “Độ thoát nhất thiết tội khổ chúng sanh phương tiện chi sự”, ở đây nêu ra vài việc để nói. Ngài làm những việc gì để cứu bạt chúng sanh? “Độ thoát”, hai chữ này chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của nó. Nhà Phật thường nói độ chúng sanh, người hiện nay đối với chữ “độ”

rất mơ hồ, độ nghĩa là gì? Dùng cách nói hiện nay là giúp đỡ hết thảy chúng sanh, quan tâm đến chúng sanh, yêu mến và bảo vệ chúng sanh, dốc toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, giải trừ khó khăn của họ. Hết thảy những chúng sanh chịu khổ chịu tội này, đây gọi là thọ báo, quả báo từ nơi nào đến? Phải giải trừ cái nhân ấy. Chư vị phải biết, trên quả sẽ không giải quyết được, phải bắt tay vào từ nhân. Tội khổ đều do ác nhân tạo thành, nếu muốn thoát ly tội khổ thì nhất định phải tu thiện nhân; tâm hạnh thiện rồi thì tự nhiên sẽ thoát ly ác đạo. Bồ Tát độ chúng sanh cũng chỉ là giáo học, chúng sanh nghe xong giác ngộ, chịu tiếp nhận, chịu quay đầu, thì họ sẽ thoát ra khỏi lục đạo. Nếu họ nghe xong còn hoài nghi, không thể tiếp nhận, bảo rằng lời này chưa chắc đáng tin, chưa chắc là sự thật, nếu vậy thì vẫn phải tiếp tục chịu khổ. Một ngày nào đó họ tiếp nhận, một ngày nào đó họ hiểu rõ thì họ mới thật sự thoát khổ. Thế nên Địa Tạng Bồ Tát cũng giống như Phật, đều làm công tác giáo dục xã hội thiện nguyện.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta giảng đến đây thôi.



